

Số:126/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần Đăng K, sinh năm 1974.

2. Chị Lê Thúy H, sinh năm 1975.

Đều địa chỉ: Số 701 khu chung cư Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh K và chị H đăng ký kết hôn ngày 23/7/1999 tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Hiện tại, vợ chồng không ai quan tâm gì đến ai. Tại biên bản hòa giải ngày 29/5/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Anh K, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh K, chị H là hoàn toàn tự nguyện. Anh K, chị H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh K, chị H theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh K, chị H xác nhận có 02 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 04/11/1999 và Trần Thị Khánh L, sinh ngày 14/3/2003. Cháu Trần Anh T đã trưởng thành nên Anh K, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Trần Thị Khánh L thì Anh K, chị H thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận này của Anh K, chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con

chung, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung Trần Thị Khánh L giữa Anh K, chị H.

[3] Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh K, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh K, chị H xác nhận mỗi người đã nộp 150.000 đồng vào chung 01 Biên lai tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đăng K và chị Lê Thúy H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Khánh L, sinh ngày 14/3/2003. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh K, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh K, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp chung theo Biên lai số AA/2018/0001272 ngày 19/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Anh K, chị H đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND p. L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

#### **THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Hải Hường**